

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày 06/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Toại.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quốc Thìn và ông Nguyễn Thanh Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trọng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 và Thông báo về thay đổi thời gian xét xử vụ án hình sự số: 88/TB-TA ngày 23 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

VÕ VĂN TH, sinh ngày 18/11/1999 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi,

Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12, nhưng không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H, sinh năm 1963 và Bà Lê Thị D, sinh năm 1964; vợ, con: chưa. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 273/KLGĐTC ngày 25/3/2019 của Trung tâm Giám định Tâm thần Khu vực Miền Trung.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/4/2019 đến ngày 01/6/2019 theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 27 ngày 01/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 343/LCCT-VKS ngày 12/5/2019 của VKSND huyện Bình Sơn. Bị Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/6/2019 đến nay. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Bà Lê Thị D (mẹ ruột); Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Bích Th, là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư T, Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Địa chỉ: Số 22/18 đường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị hại: Ông Phạm M, sinh năm 1948; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

Người làm chứng:

Anh Phạm Ngọc Qu, sinh năm 1998; vắng mặt không lý do;

Anh Huỳnh Trọng Kh, sinh năm 2002; vắng mặt không lý do

Anh Lê Tấn L, sinh năm 2003; có mặt;

Đều cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 24/12/2003. Người đại diện hợp pháp cho Nguyễn Ngọc T: Bà Nguyễn Thị Kim T (mẹ ruột); Đều nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/12/2018 sau khi đi chơi về, bị cáo VÕ VĂN TH nảy sinh ý định đột nhập vào nhà Ông Phạm M ở gần nhà bị cáo để trộm cắp tài sản. Lúc này VÕ VĂN TH đi bộ đến nhà Ông Phạm M, lợi dụng nhà dưới không có cửa nên VÕ VĂN TH đi vào và phát hiện 01 xe Cup 50, biển kiểm soát 76AB-00771 nhãn hiệu CUBTHAILAND của Ông Phạm M để tại nhà dưới thì VÕ VĂN TH lén lút dắt xe ra ngoài, dắt xe đến khu vực chợ Nước Mặn thuộc xã B để bán nhưng không bán được nên dắt xe về tìm chỗ cất giấu. Khi đi dắt xe quay về ngang qua khu vực nương nước thuộc thôn B, xã B, huyện S, do trời tối không quan sát được đường đi nên chiếc xe bị trượt ngã xuống nương nước. Vì nương nước sâu nên VÕ VĂN TH bỏ lại chiếc xe rồi đi về nhà, ý định ngày hôm sau sẽ vớt chiếc xe lên đi bán.

Ngày 27/12/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn nhận được tin báo của Ông Phạm M nên tiến hành xác minh và mời VÕ VĂN TH về làm việc. Qua làm việc VÕ VĂN TH khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp nêu trên.

Ngày 22/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn tiến hành trưng cầu định giá đối với xe mô tô loại xe Cup 50, biển kiểm soát 76AB-007XX nhãn hiệu CUBTHAILAND, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn kết luận tài sản bị chiếm đoạt có giá trị là: 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Quá trình điều tra, xét thấy VÕ VĂN TH có biểu hiện bất thường về thần kinh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Sơn đã trưng cầu giám định năng lực hành vi của VÕ VĂN TH tại Trung tâm Giám định Tâm thần Khu vực Miền Trung. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 273/KLGĐTC ngày

25/3/2019 của Trung tâm Giám định Tâm thần Khu vực Miền Trung, kết luận tình trạng VÕ VĂN TH như sau:

Tại thời điểm gây án:

- Về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70);
- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại thời điểm hiện tại:

- Về y học: Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F70);
- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại phiên tòa, bị cáo VÕ VĂN TH khai nhận đúng hành vi phạm tội như trên, thống nhất với Kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn, kết luận giám định pháp y tâm thần số: 273/KLGĐTC ngày 25/3/2019 của Trung tâm Giám định Tâm thần Khu vực Miền Trung.

Tại Bản Cáo trạng số 28/QĐ-VKS, ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo VÕ VĂN TH về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo VÕ VĂN TH về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về áp dụng pháp luật: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, q khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về tội danh: “*Tội trộm cắp tài sản*”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường xong thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và là người bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc điều khiển hành vi nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Võ Thị D (mẹ đẻ của bị cáo) đã tự nguyện bồi thường xong cho Ông Phạm M chi phí sửa chữa xe mô tô do bị cáo chiếm đoạt và làm hư hỏng, với số tiền 320.000đ (*Ba trăm hai mươi nghìn đồng*). Ông Phạm M đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76AB – 007.XX, loại xe CUB THAILAND màu xanh Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn đã thu giữ và trả lại cho bị hại là đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Ngọc T: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ Nguyễn

Ngọc T không cùng với VÕ VĂN TH thực hiện hành vi phạm tội. Tại thời điểm VÕ VĂN TH thực hiện hành vi phạm tội thì Nguyễn Ngọc T đang chơi game tại tiệm internet Thành Huy ở xóm N, thôn B, xã B cùng với Huỳnh Trọng Kh và Lê Tấn L nên Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn không xử lý đối với Nguyễn Ngọc T là đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến tranh luận, bào chữa của người bào chữa: Tại phiên tòa, Bà Nguyễn Thị Bích Th là người bào chữa cho bị cáo VÕ VĂN TH thống nhất lời luận tội, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi về áp dụng pháp luật, về tội danh, về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và về mức hình phạt đối với bị cáo. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, i, q khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đề nghị xử mức án khởi điểm của khung hình phạt như đề nghị của VKSND huyện Bình Sơn là 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về phần dân sự: Người bào chữa thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

Bị cáo VÕ VĂN TH và người đại diện hợp pháp cho bị cáo thống nhất lời bào chữa của người bào chữa và không có bổ sung thêm lời bào chữa nào khác.

Ý kiến bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xét xử theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không nói lời sau cùng.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng khác: Nguyễn Ngọc T và người đại diện hợp pháp bà Nguyễn Thị Kim T đề nghị Hội đồng xét xử xác định T không có liên quan gì trong vụ án VÕ VĂN TH trộm cắp tài sản, vì tối ngày 26/12/2018 T không có mặt tại hiện trường và đang chơi game tại tiệm internet Thành Huy ở xã B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên thu thập và người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] *Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ áp dụng biện pháp ngăn chặn (cấm đi khỏi nơi cư trú) của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân là có căn cứ và phù hợp. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa, người làm chứng Phạm Ngọc Qu và Huỳnh Trọng Kh vắng mặt không vì lý do bất khả kháng, lý do trở ngại khách quan nhưng trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, khi cần thiết chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của họ nên không cần thiết hoãn phiên tòa, áp dụng khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] *Tại phiên tòa, bị cáo VÕ VĂN TH khai nhận hành vi phạm tội như sau:*

VÕ VĂN TH cần tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 26/12/2018 bị cáo đi bộ từ nhà bị cáo đến nhà Ông Phạm M (ở gần nhà bị cáo), lợi dụng nhà dưới không đóng cửa nên VÕ VĂN TH vào bên trong nhà lén lút dắt xe Cup 50, biển kiểm soát 76AB-007XX nhãn hiệu CUBTHAILAND của Ông Phạm M ra ngoài và dắt bộ đến chợ Nước Mặn thuộc xã B mục đích để bán nhưng không bán được nên dắt xe về tìm chỗ cất giấu. Khi dắt xe đi ngang qua khu vực nương nước thuộc thôn B, xã B, huyện S do trời tối không nhìn thấy đường đi nên chiếc xe bị trượt ngã xuống nương nước. Vì nương nước sâu, không vớt chiếc xe lên được nên VÕ VĂN TH bỏ lại chiếc xe rồi đi về nhà, ý định ngày hôm sau sẽ vớt xe lên bán. Ông M phát hiện bị mất trộm nên báo Công an xã B, sáng ngày 27/12/2018 Công an xã B triệu tập bị cáo làm việc, bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình, đồng thời đưa cán bộ Công an xã B đến nương nước để vớt chiếc xe trộm được như trên.

[5] *Xét các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo VÕ VĂN TH phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai người làm chứng, kết luận định giá tài sản, biên bản, sơ đồ và bản ảnh hiện trường cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Trên cơ sở kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, thấy rằng: Hành vi VÕ VĂN TH lén lút chiếm đoạt tài sản của Ông Phạm M là vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 10.000.000 đ là đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và năng lực hành vi của bị cáo:* Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo VÕ VĂN TH là người hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Bị cáo cũng đã từng kiếm việc làm (làm thuê) để nuôi sống bản thân nhưng do làm việc không hiệu quả nên không có người thuê bị cáo lao động. Để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội; hành vi phạm tội do bị cáo VÕ VĂN TH gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại Phạm Minh và gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa bàn xã B nói riêng và huyện B nói chung nên cần phải xử phạt mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] *Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của bị cáo:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại xong cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng, bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên cần áp dụng điểm b, i, s, q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội ít nghiêm trọng và có nơi cư trú, chỗ ở ổn định. Mặt khác, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng sống trong môi trường gia đình, cha mẹ thiếu sự giáo dục từ nhỏ nên sự hiểu biết pháp luật còn hạn chế, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội và áp dụng hình phạt thấp nhất của điều luật cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] *Xét về khẩu trừ thu nhập của bị cáo:* Bị cáo không có việc làm, vì bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên không có khả năng tìm việc làm như người đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi; không có thu nhập, hàng ngày chỉ sống nương nhờ vào mẹ ruột đi làm thuê, cha ruột không có việc làm nên xét cho bị cáo được miễn khẩu trừ thu nhập.

[9] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Phạm Minh đã nhận lại mô tô mang biển kiểm soát số 76AB–007.XX và đã nhận đủ số tiền sửa chữa xe mô tô do mẹ bị cáo là Bà Lê Thị D bồi thường thay. Ông M không có yêu cầu gì thêm. Bà Lê Thị D không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho ông M nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 76AB – 007.XX, loại xe THAILAND màu xanh cho Ông Phạm M là có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên tòa, Ông Phạm M không yêu cầu, khiếu nại gì nên không xét.

[11] *Đối với Nguyễn Ngọc T:* Tại thời điểm bị cáo VÕ VĂN TH thực hiện hành vi phạm tội, Toàn 15 tuổi 0 tháng 02 ngày, trên cơ sở lời khai của bị cáo, chủ tiệm internet Thành Huy cùng lời khai của người làm chứng Huỳnh Trọng Kh và Lê Tấn L thì đã đủ cơ sở xác định, khi bị cáo VÕ VĂN TH thực hiện hành vi phạm tội thì Nguyễn Ngọc T đang chơi game tại tiệm internet Thành Huy ở xã B, huyện S nên có đủ chứng cứ ngoại phạm chứng minh T không cùng với bị cáo Th thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của ông M. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn không xử lý đối với T là có căn cứ, đúng pháp luật. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án xác định Nguyễn Ngọc T là người có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án nhưng qua tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã làm rõ được T không có quyền, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Tuy nhiên, tại phiên tòa Nguyễn Ngọc T khai biết một số tình tiết có giá trị chứng minh tội phạm như sau: Vào ngày 27/12/2018 khi Công an xã B mời T cùng với VÕ VĂN TH làm việc tại trụ sở Công an xã B thì T có trực tiếp nghe, thấy VÕ VĂN TH khai với cán bộ Công an xã B là VÕ VĂN TH là người trộm chiếc xe mô tô cúp 50 của Ông Phạm M và khai làm rớt chiếc xe xuống ruộng nước, đồng thời chính bị cáo Th là người chỉ dẫn cán bộ Công an đến hiện trường vớt chiếc xe của ông M. Do đó, Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của T là người làm chứng trong vụ án để đảm bảo quyền, nghĩa vụ của T.

[12] *Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn:* Về đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đối với áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nhẹ hơn cho bị cáo với lý do như trên nên chấp nhận đề nghị không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là có căn cứ, không chấp nhận đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo.

[13] *Xét lời bào chữa của người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Lời bào chữa của người bào chữa và người đại diện hợp pháp cho bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, trách nhiệm dân sự nên được chấp nhận. Riêng đối với áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt nhẹ hơn cho bị cáo với lý do như trên nên chấp nhận đề nghị không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là có căn cứ, không chấp nhận đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo.

[14] *Xét ý kiến tranh luận của bị hại:* Bị hại không có tranh luận gì nên không xét.

[15] *Xét lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo không nói lời sau cùng nên không xét.

[16] *Xét ý kiến của những người tham gia tố tụng khác:* Nguyễn Ngọc T và mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Kim T đề nghị Hội đồng xét xử xác định T không có quyền, nghĩa liên quan gì trong vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

[17] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, q khoản 1 Điều 51 và Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo VÕ VĂN TH phạm tội: **“Trộm cắp tài sản”**.

Xử phạt: VÕ VĂN TH **06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi được giao giám sát, giáo dục bị cáo VÕ VĂN TH nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo VÕ VĂN TH cho UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Gia đình VÕ VĂN TH có trách nhiệm phối hợp với UBND xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát, giáo dục VÕ VĂN TH.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Miễn khấu trừ thu nhập cho VÕ VĂN TH, vì không có việc làm, không có thu nhập.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm M không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Bà Lê Thị D không yêu cầu bị cáo Th hoàn trả lại số tiền đã bồi thường cho Ông Phạm M nên không giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Ông Phạm M đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76AB – 007.XX và không yêu cầu, khiếu nại gì nên không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc VÕ VĂN TH phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa đều có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 06/8/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKSND; CCTHADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Chánh,
- Bị cáo, người bào chữa;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Toại

